

Bản án số: 426/2020/HC-PT

Ngày: 21 - 8 - 2020

V/v: “Khiếu kiện quyết định thu hồi,
hủy bỏ giấy chứng nhận quyền sử
dụng đất; Yêu cầu hủy giấy chứng
nhận quyền sử dụng đất”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trí Tuấn

Các thẩm phán: Bà Mai Thị Tú Oanh

Ông Phan Nhựt Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Ước Minh Thanh Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 350/2019/TLPT-HC ngày 21 tháng 5 năm 2019 về việc “Khiếu kiện quyết định thu hồi, hủy bỏ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất”.

Do bản án hành chính sơ thẩm số: 04/2019/HC-ST ngày 26 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 869/2020/QĐ - PT ngày 20 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

- Người khởi kiện:

1/ Ông Nguyễn Văn X, sinh năm 1959 (có mặt)

2/ Ông Nguyễn Minh Th, sinh năm 1992 (vắng mặt)

3/ Ông Nguyễn Minh Th1, sinh năm 1988 (có mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp 6, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang

4/ Ông Trần Văn H, sinh năm 1939 (vắng mặt)

5/ Bà Trần Thị S, sinh năm 1942 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp C1, xã M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện: Ông Nguyễn Văn X, sinh năm 1959 (có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện: Luật sư

Trần Thanh H – Đoàn luật sư tỉnh Tiền Giang (có mặt).

- *Người bị kiện:* Ủy ban nhân dân (UBND) thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

Trụ sở: Phường 1, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện hợp pháp của người người bị kiện: Ông Hà Thanh H, chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã C (xin xét xử vắng mặt);

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện: Ông Nguyễn Hữu Th - chức vụ: Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã C, tỉnh Tiền Giang (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Huỳnh Thị T, sinh năm 1950 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp M1, xã M2, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện hợp pháp cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Thị Huỳnh H2, sinh năm 1976 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp M1, xã M2, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

- *Người kháng cáo:* Người khởi kiện, người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

- *Viện kiểm sát kháng nghị:* Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 13/6/2018 và biên bản đối thoại những người khởi kiện ông X, ông Th, ông Th1, ông H, bà S trình bày:

Các ông bà là hàng thừa kế thứ nhất của bà Trần Kim H1 (chết ngày 20/6/2016). Bà H1 đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, số phát hành K441483 - sổ vào sổ cấp GCN.QSĐĐ: 01727/QSĐĐ/70 do UBND huyện C ký cấp ngày 04/7/1997 đối với thửa đất số 145, TBĐ 2, diện tích 450m², mục đích sử dụng: Q, đất tọa lạc tại ấp M1, xã M2, huyện C, tỉnh Tiền Giang (nay là thị xã C, tỉnh Tiền Giang).

Vào năm 2014, bà T tranh chấp thửa đất 145 mà bà Trần Kim H1 đang đứng tên. Vụ việc chưa được giải quyết xong thì ngày 20/6/2016 bà H1 chết. Sau khi bà H1 chết trên 01 năm thì ngày 24/10/2017 UBND thị xã C ban hành Quyết định số 5990/QĐ-UBND, nội dung: Thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Trần Kim H1 không đủ điều kiện vì sai nguồn gốc đất và sai vị trí thửa. Quyết định này do ông Trần Tuấn K, Phó Chủ tịch ký. Nhưng tại văn bản số 687/UBND-NC ngày 17/12/2014 (về việc trả lời kiến nghị của bà T), văn bản này do ông Trần Tuấn K, Phó Chủ tịch ký, nội dung: Văn bản này xác định là cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên cho bà Trần Kim H1 là đúng đối tượng không sai.

Các ông bà khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 5990/QĐ-UBND ngày 24/10/2017 của UBND thị xã C.

Ngày 11/9/2018, các ông bà có đơn khởi kiện bổ sung, yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất do Ủy ban nhân dân thị xã C cấp cho bà Huỳnh Thị T ngày 07/6/2018.

Sau khi Ủy ban nhân dân thị xã C ban hành Quyết định số 5990 và Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất do Ủy ban nhân dân thị xã C cấp cho bà Huỳnh Thị T ngày 07/6/2018, ông không khiếu nại tiếp mà khởi kiện ra Tòa án.

Người bị kiện Ủy ban nhân dân thị xã C trình bày:

Thực hiện Thông báo số 71-TB/UBKTTU ngày 30/3/2017 của Ủy ban kiểm tra Thị ủy, UBND xã M2 tiến hành xác minh, nhận định việc xét duyệt hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 1997 đối với hộ bà Trần Kim H1 là không đủ điều kiện để cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vì không đúng vị trí và sai về nguồn gốc sử dụng đất. Do đó, UBND xã M2 lập Tờ trình số 46/TTr-UBND ngày 27/6/2017 kiến nghị thu hồi và hủy bỏ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01727/QSDĐ/70 đã cấp đối với bà Trần Kim H1.

Ngày 13/7/2017, UBND thị xã C ban hành Công văn số 711/UBND-NC về việc thành lập Đoàn Thanh tra việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với hộ bà Trần Kim H1. Ngày 21/9/2017, Thanh tra thị xã ban hành Kết luận số 07/KL-TT xác định việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với bà Trần Kim H1 là sai về nguồn gốc và vị trí thửa đất, đồng thời kiến nghị thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ 01727/QSDĐ/70 theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 106 Luật Đất đai năm 2013.

Từ cơ sở nêu trên, UBND thị xã C ban hành Quyết định số 5990/QĐ-UBND ngày 24/10/2017 là đảm bảo theo trình tự, thủ tục pháp luật quy định. Quyết định được triển khai đến ông X ngày 01/11/2017 và ông X thống nhất giao lại bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01727/QSDĐ/70. Đối với yêu cầu khởi kiện của ông X yêu cầu thu hồi Quyết định số 5990/QĐ-UBND ngày 24/10/2017 là không có cơ sở, UBND thị xã C bảo lưu quan điểm là giữ nguyên Quyết định số 5990/QĐ-UBND ngày 24/10/2017.

Đối với yêu cầu khởi kiện bổ sung của ông X: Qua ngày 21/9/2017, Chánh Thanh tra thị xã C ban hành Kết luận số 07/KL-UBND về việc thanh tra cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho bà Trần Kim H1, xác định việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với bà Trần Kim H1 là sai về nguồn gốc và vị trí thửa đất, đồng thời kiến nghị UBND thị xã thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên. Ngày 24/10/2017, UBND thị xã C ban hành Quyết định số 5990/QĐ-UBND về việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01727 ký ngày 04/7/1997 cấp cho bà Trần Kim H1. Liên quan đến việc cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, do các bên đang có tranh chấp về quyền sử dụng đất nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, ngày 20/3/2018 Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang ban hành Quyết định số 15/2018/QĐST-DS đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 74/2017/TLST-DS ngày 05/10/2017 về việc tranh chấp “Đòi lại di sản thừa kế là quyền sử dụng đất” vì lý do nguyên đơn là ông Nguyễn Văn X rút lại đơn khởi kiện.

Ngày 02/4/2018, tại buổi tiếp công dân định kỳ của Chủ tịch UBND thị xã C, bà Lê Thị Huỳnh H2 (đại diện theo ủy quyền của bà Huỳnh Thị T yêu cầu được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa 15, TĐĐ số 03, tọa lạc tại ấp M1, xã M2. Ngày 04/4/2018, UBND thị xã C ban hành Công văn số

342/UBND-TNMT về việc hướng dẫn thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Theo đó bà Huỳnh Thị T đến liên hệ UBND xã M2, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thị xã C để lập thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu đối với thửa đất số 15, TĐĐ số 03. Qua xem xét hồ sơ thể hiện đầy đủ các loại giấy tờ về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu như: Đơn xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được xác nhận đất không có tranh chấp; Bản niêm yết công khai kết quả xét duyệt đủ điều kiện cấp giấy; Biên bản xét duyệt của Hội đồng đăng ký đất đai xã M2; Biên bản họp lấy ý kiến nhân dân...

Từ những nội dung trên, UBND thị xã C ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cấp cho bà Huỳnh Thị T ngày 07/6/2018 là đảm bảo đúng theo trình tự thủ tục pháp luật quy định.

Tại bản án hành chính sơ thẩm 04/2019/HC-ST ngày 26 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 30, khoản 2 Điều 32, Điều 116, Khoản 1 Điều 158, điểm b khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính;

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 106 Luật đất đai năm 2013; khoản 1 Điều 203 Luật đất đai năm 2013; Điều 70 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; Căn cứ Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của các ông, bà Nguyễn Văn X, Nguyễn Minh Th, Nguyễn Minh Th1, Trần Văn H, Trần Thị S.

1/ Bác yêu cầu khởi kiện của các ông, bà Nguyễn Văn X, Nguyễn Minh Th, Nguyễn Minh Th1, Trần Văn H, Trần Thị S về việc yêu cầu hủy:

Quyết định số 5990/QĐ-UBND ngày 24/10/2017 của Ủy ban nhân dân thị xã C về việc thu hồi, hủy bỏ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01727/QSDĐ/70 ngày 04 tháng 7 năm 1997 do ủy ban nhân dân huyện C cấp cho bà Trần Kim H1 với diện tích 450m² loại đất Q, thuộc thửa 145, tờ bản đồ 03, đất tọa lạc ấp M1, xã Mỹ Hạnh Trung, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

2/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của các ông, bà Nguyễn Văn X, Nguyễn Minh Th, Nguyễn Minh Th1, Trần Văn H, Trần Thị S về việc yêu cầu hủy:

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH03345 ngày 07/6/2018 của Ủy ban nhân dân thị xã C cấp cho bà Huỳnh Thị T, thửa số 15(145), tờ BĐ 03 diện tích 642,2m² đất tọa lạc ấp M1, xã M2, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

- Ngày 05/4/2019 người khởi kiện ông Nguyễn Văn X, ông Nguyễn Minh Th, ông Nguyễn Minh Th1, ông Trần Văn H, bà Trần Thị S kháng cáo, đề nghị sửa một phần bản án sơ thẩm theo hướng hủy quyết định số 5990/QĐ-UBND ngày 24/10/2017 của UBND thị xã C.

- Ngày 08/4/2019, bà Lê Thị Huỳnh H2 (đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan) kháng cáo đề nghị công nhận việc UBND thị xã C cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH03345 ngày 07/6/2018 cho bà Huỳnh Thị T, thửa số 15(145), tờ BĐ 03 diện tích 642,2m² đất tọa lạc ấp M1, xã M2, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

- Ngày 19/4/2019, người bị kiện UBND thị xã C kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, đề nghị giữ nguyên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH03345 ngày 07/6/2018 cho bà Huỳnh Thị T, thửa số 15(145), tờ BĐ 03 diện tích 642,2m² đất tọa lạc ấp M1, xã M2, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

- Ngày 08/4/2019 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang có quyết định số 72/QĐKNPT-VKS-KDTM kháng nghị một phần bản án sơ thẩm đối với nội dung hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH03345 ngày 07/6/2018 cho bà Huỳnh Thị T, thửa số 15(145), tờ BĐ 03 diện tích 642,2m² đất tọa lạc ấp M1, xã M2, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo. Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện trình bày: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho bà Trần Kim H1 ghi sai nguồn gốc đất, và vị trí thửa đất là do lỗi của cán bộ địa chính đã ghi sai trong đơn đăng ký quyền sử dụng đất. Công văn số 687/UBND-NC ngày 17/12/2014 của UBND thị xã C đã trả lời bà H1 là người quản lý sử dụng đất, đã đăng ký kê khai đối với thửa 145, UBND thị xã C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà H1 là đúng đối tượng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện, hủy quyết định 5990/QĐ-UBND ngày 24/10/2017 của UBND thị xã C về việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho bà Trần Kim H1.

Người bị kiện có văn bản xin xét xử vắng mặt. Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho người bị kiện trình bày: UBND thị xã C căn cứ vào quyết định đình chỉ số 15/2018/QĐST-DS ngày 05/10/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang về việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Huỳnh Thị T là đúng quy định tại Điều 70 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của người bị kiện, giữ nguyên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho bà T.

Đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử sửa một phần bản án sơ thẩm công nhận giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà UBND thị xã C đã cấp cho bà T.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh:

- Về tố tụng, những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng hành chính. Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham

gia phiên tòa rút toàn bộ quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Về nội dung vụ án, vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các đương sự, giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số 04/2019/HC-ST ngày 26/3/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm tiến hành đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định của Luật Tổ tụng hành chính không làm ảnh hưởng đến quyền lợi ích hợp pháp của các đương sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị kiện có văn bản xin xét xử vắng mặt, cử người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp tham gia phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 4 Điều 225 Luật Tổ tụng hành chính xét xử vắng mặt người bị kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa đã rút toàn bộ quyết định kháng nghị số 72/QĐKNPT-VKS-KDTM ngày 08/4/2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang. Xét thấy, nội dung kháng cáo của người bị kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trùng với nội dung quyết định kháng nghị. Do vậy, Hội đồng xét xử vẫn xem xét giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà UBND thị xã C đã cấp cho bà Huỳnh Thị T theo kháng cáo của các đương sự.

[2] Về nội dung:

Ngày 24/10/2017 UBND thị xã C ban hành quyết định số 5990/QĐ-UBND thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, số phát hành K441483 – số vào sổ cấp GCN.QSDĐ: 01727/QSDĐ/70 cấp cho bà Trần Kim H1 đối với thửa 145, tờ bản đồ số 2 tại ấp M1, xã M2, huyện C, tỉnh Tiền Giang vì sai nguồn gốc đất và sai vị trí thửa. Ngày 07/6/2018 UBND thị xã C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất phần đất trên cho bà Huỳnh Thị T.

Người khởi kiện (hàng thừa kế thứ nhất của bà H1) cho rằng quyết định của UBND thị xã C là không đúng, gây ảnh hưởng đến quyền lợi của gia đình các ông bà nên đề nghị hủy các quyết định trên. Người bị kiện cho rằng các quyết định hành chính bị kiện đã được ban hành đúng quy định pháp luật nên không đồng ý yêu cầu khởi kiện.

[3] Xét kháng cáo của các đương sự:

[3.1] Đối với quyết định 5990/QĐ-UBND ngày 24/10/2017:

- Về thẩm quyền, trình tự thủ tục ban hành: Căn cứ vào kết luận thanh tra số 07/KL-TT ngày 21/9/2017 của Đoàn Thanh tra thị xã C, UBND thị xã C ban hành quyết định 5990/QĐ-UBND thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho bà Trần Kim H1 là đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 106 Luật Đất đai năm 2013.

- Về nội dung:

Nguồn gốc phần đất tranh chấp là của cụ Lê Thị Nghiêm sử dụng từ trước năm 1975, đến năm 1976 bán cho ông Lê Văn Đ, bà Huỳnh Thị T diện tích 3.000 m² và bà T đã sử dụng phần đất này. Năm 1993, bà Trần Kim H1 (cháu ông Đ) đến ở nhờ. Trong quá trình sử dụng bà H1 đăng ký kê khai và được UBND thị xã C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 04/7/1997. Khi bà T biết việc bà H1 được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì 02 bên phát sinh tranh chấp. Ngày 17/12/2014 UBND thị xã C có văn 687/UBND-NC xác định việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà H1 là đúng đối tượng. Bà T có ý kiến khiếu nại. Trong thời gian này, ông X khởi kiện vụ án dân sự tranh chấp quyền sử dụng đất với bà T tại Tòa án, nhưng sau đó ông X đã rút đơn khởi kiện nên Tòa án nhân dân thị xã C quyết định đình chỉ giải quyết vụ án.

Theo tài liệu 299 thì phần đất có số thửa 145 do bà Trần Kim H1 đăng ký, có vị trí phía Bắc giáp đất ông Đoàn Văn S số thửa 119; phía Nam giáp đất Nguyễn Thị Th số thửa 146; phía Đông giáp Kênh 12; phía Tây giáp tỉnh lộ 868. Nguồn gốc đất thửa đất do ông Trần Văn O sử dụng, sau đó chuyển quyền sử dụng đất lại cho 02 hộ bà Dương Thị H3 và bà Trần Kim H1. Tuy nhiên, thực tế xác minh bà H1 không có nhận tặng cho hay chuyển nhượng đất từ ông O mà bà H3 là người duy nhất nhận chuyển nhượng đất từ ông O. Tại đơn xin cấp quyền sử dụng đất ngày 15/6/1997 bà H1 kê khai nguồn gốc đất do ông Trần Văn O để lại cho bà H1 là không đúng vì ông O không có kê khai thửa đất này, giữa ông O và bà H1 không có giao dịch chuyển quyền sử dụng đất.

Về hiện trạng sử dụng đất: Căn cứ lời trình bày của các bên đương sự trình bày thống nhất vị trí thửa đất tranh chấp có vị trí đối diện với thửa 122 do bà Huỳnh Thị T là chủ sử dụng đất. Qua đối chiếu với sơ đồ 299 thì thửa 145 không đối diện với thửa 122 đất của bà T mà đối diện với thửa 130 do ông Huỳnh Thâu Nh đứng tên chủ sử dụng. Còn thửa 122 đối diện với thửa 119 của ông Đoàn Văn S, nhưng thực tế ông S không sử dụng phần đất này. Như vậy, có căn cứ xác định thửa đất tranh chấp có vị trí ở thửa 119 nhưng bà H1 lại kê khai thửa đất 145 có vị trí không đúng hiện trạng thực tế sử dụng. Vị trí phần đất tranh chấp cách thửa 145 tờ bản đồ 02 là 03 thửa (thửa 121, 120, 129 tờ bản đồ 02) khoảng 100m.

Từ căn cứ trên thể hiện bà H1 đã đăng ký kê khai không đúng số thửa và nguồn gốc phần đất. Do đó, UBND thị xã C căn cứ vào kết luận thanh tra ra quyết định 5990/QĐ-UBND thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho bà H1 là đúng quy định pháp luật.

[3.2] Đối với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH033345 ngày 07/6/2018 cấp cho bà Huỳnh Thị T:

- Về thẩm quyền, trình tự thủ tục ban hành: UBND thị xã C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho bà Huỳnh Thị T là đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định tại Điều 70 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014.

- Về nội dung:

Tại đơn đăng ký cấp quyền sử dụng đất ngày 04/5/2018 của bà Huỳnh Thị T kê khai thửa đất đăng ký số 15(145) diện tích 642,2m². Đơn có xác nhận của ủy ban nhân dân xã M2: “Tình trạng tranh chấp đất: không tranh chấp; Nguồn gốc sử dụng đất: nhận chuyển nhượng”.

Tại kết luận giám định 07/KL-TT ngày 21/9/2017 của Thanh tra thị xã C có nội dung kết luận: “Phần đất mà bà Trần Kim H1 đang tranh chấp là thửa 145. Hiện tại không phải là phần đất mà ông Lê Văn Đ và bà Huỳnh Thị T quản lý sử dụng, ông Đ, bà T quản lý sử dụng thửa 119 có vị trí đối diện thửa 122 của bà Huỳnh Thị T”, nhưng UBND thị xã C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà T đối với thửa 145 là không đúng theo nội dung kết luận 07/KL-TT.

Ngày 05/10/2017 Tòa án nhân dân thị xã C thụ lý vụ án tranh chấp “Đòi lại di sản thừa kế là quyền sử dụng đất” giữa nguyên đơn gia đình ông X và bị đơn là bà T, ông Đ. Ngày 20/3/2018 Tòa án nhân dân thị xã C quyết định đình chỉ giải quyết vụ án do các nguyên đơn rút đơn khởi kiện, bị đơn rút đơn phản tố. Tại Điều 2 quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 15/2018/QĐST-DS ngày 20/3/2018 về hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án: Đương sự có quyền khởi kiện lại theo quy định của pháp luật. Do đó, UBND thị xã C căn cứ vào quyết định số 15/2018/QĐST-DS cho rằng tranh chấp giữa gia đình ông X và bà T, ông Đ đã được giải quyết là không chính xác.

Ngoài ra, căn cứ hồ sơ 299 thì thửa 145 do bà H1 kê khai đăng ký, thuộc một trong các loại giấy tờ quy định tại Điều 100 của Luật đất đai nên tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Việc công nhận phần diện tích đất trên thuộc quyền sử dụng hợp pháp của ai sẽ do Tòa án giải quyết trong vụ án dân sự khi có yêu cầu. Do đó, UBND thị xã C xác định quyền sử dụng đất thuộc quyền sử dụng của bà Huỳnh Thị T và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà T khi chưa có quyết định hoặc bản án có hiệu lực pháp luật giải quyết tranh chấp quyền sử dụng đất giữa bà Trần Kim H1 và bà Huỳnh Thị T là vi phạm thẩm quyền giải quyết theo quy định khoản 1 Điều 203 Luật đất đai.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Đương sự có kháng cáo nhưng không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo. Do vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa, không chấp nhận nội dung kháng cáo của các đương sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Án phí hành chính phúc thẩm:

- Ông Nguyễn Minh Th, ông Nguyễn Minh Th1, UBND thị xã C tỉnh Tiền Giang mỗi đương sự phải chịu 300.000 đồng.

- Ông Nguyễn Văn X, ông Trần Văn H, bà Trần Thị S, bà Huỳnh Thị T được miễn án phí theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị

đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 229; khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính,

I/ Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với quyết định kháng nghị số 72/QĐKNPT-VKS-KDTM ngày 08/4/2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang.

II/ Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện các ông, bà Nguyễn Văn X, Nguyễn Minh Th, Nguyễn Minh Th1, Trần Văn H, Trần Thị S;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người bị kiện Ủy ban nhân dân thị xã C, tỉnh Tiền Giang;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị T;

Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 04/2019/HC-ST ngày 26/3/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 30, khoản 2 Điều 32, Điều 116, Khoản 1 Điều 158, điểm b khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính;

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 106 Luật đất đai năm 2013; khoản 1 Điều 203 Luật đất đai năm 2013; Điều 70 Nghị định số 43/2014/NĐ.CP ngày 15/5/2014; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Tuyên xử:

1/ Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện các ông, bà Nguyễn Văn X, Nguyễn Minh Th, Nguyễn Minh Th1, Trần Văn H, Trần Thị S về việc yêu cầu hủy: Quyết định số 5990/QĐ-UBND ngày 24/10/2017 của Ủy ban nhân dân thị xã C về việc thu hồi, hủy bỏ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01727/QSDĐ/70 ngày 04 tháng 7 năm 1997 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp cho bà Trần Kim H1 với diện tích 450m² loại đất Q, thuộc thửa 145, tờ bản đồ 03, đất tọa lạc ấp M1, xã Mỹ Hạnh Trung, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

2/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện các ông, bà Nguyễn Văn X, Nguyễn Minh Th, Nguyễn Minh Th1, Trần Văn H, Trần Thị S đối với yêu cầu:

Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH03345 ngày 07/6/2018 của Ủy ban nhân dân thị xã C cấp cho bà Huỳnh Thị T, thửa số 15(145), tờ BĐ 03 diện tích 642,2m² đất tọa lạc ấp M1, xã M2, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

3/ Án phí hành chính sơ thẩm:

- Ông Nguyễn Văn X và các đồng thừa kế không phải chịu, được hoàn lại 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 00570 ngày 19/6/2018 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Tiền Giang.

- Ủy ban nhân dân thị xã C phải chịu 300.000 đồng.

III/ Án phí hành chính phúc thẩm:

- Ông Nguyễn Văn X, ông Trần Văn H, bà Trần Thị S, bà Huỳnh Thị T được miễn, hoàn trả mỗi đương sự 300.000 đồng tạm ứng án phí theo các biên

lai thu số 00875, 00876, 00877, 00866 cùng ngày 08/4/2019 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Tiền Giang.

- Ông Nguyễn Minh Th, ông Nguyễn Minh Th1, Ủy ban nhân dân thị xã C tỉnh Tiền Giang mỗi đương sự phải chịu 300.000 đồng, được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo các biên lai thu số 00873, 00874 cùng ngày 08/4/2019; 00889 ngày 22/4/2019 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Tiền Giang.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Cục THADS tỉnh Tiền Giang;
- NKK (5);
- NBK (1);
- NLQ (1);
- Lưu (10) 22b (Án07).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Trí Tuấn